

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 14 (mười bốn), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 58 (năm mươi tám) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28



Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhiệm kỳ 2011 - 2016**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/NQ-CP
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Na Hang	4
2	Số 2	Huyện Lâm Bình	2
3	Số 3	Huyện Chiêm Hóa (gồm các xã: Yên Lập, Bình Phú, Phú Bình, Ngọc Hội, Kim Bình, Vinh Quang, Kiên Đài, Tri Phú, Linh Phú, Bình Nhân, Nhân Lý, Hòa An, Trung Hòa và thị trấn Vĩnh Lộc)	5
4	Số 4	Huyện Chiêm Hóa (gồm các xã: Phúc Sơn, Minh Quang, Trung Hà, Tân Mỹ, Hà Lang, Hùng Mỹ, Tân An, Xuân Quang, Hòa Phú, Phúc Thịnh, Tân Thịnh, Yên Nguyên)	5
5	Số 5	Huyện Hàm Yên (gồm các xã: Thái Sơn, Bằng Cốc, Thành Long, Thái Hòa, Đức Ninh, Hùng Đức, Nhân Mục, Yên Lâm, Yên Phú và thị trấn Tân Yên)	5
6	Số 6	Huyện Hàm Yên (gồm các xã: Yên Thuận, Bạch Xa, Minh Khương, Minh Dân, Phù Lưu, Minh Hương, Tân Thành, Bình Xa)	4
7	Số 7	Huyện Yên Sơn (gồm các xã: Đội Bình, Nhữ Khê, Nhữ Hán, Hoàng Khai, Phú Lâm, Mỹ Bằng, Kim Phú, Chân Sơn, Trung Môn và thị trấn Tân Bình)	5
8	Số 8	Huyện Yên Sơn (gồm các xã: Trung Trực, Kiến Thiết, Tân Long, Xuân Vân, Quý Quân, Phúc Ninh, Lực Hành, Chiêu Yêu, Tứ Quận, Thắng Quân, Lang Quán)	4
9	Số 9	Huyện Yên Sơn (gồm các xã: Trung Minh, Hùng Lợi, Trung Sơn, Tân Tiến, Đạo Viện, Kim Quan, Phú Thịnh, Công Đa, Thái Bình, Tiến Bộ)	3

10	Số 10	Thành phố Tuyên Quang (gồm các phường: Phan Thiết, Tân Quang, Nông Tiến, Ý La, Tân Hà, Minh Xuân và xã Trảng Đà)	4
11	Số 11	Thành phố Tuyên Quang (gồm phường Hưng Thành và các xã: An Khang, An Tường, Lưỡng Vượng, Thái Long, Đội Cấn)	3
12	Số 12	Huyện Sơn Dương (gồm các xã: Trung Yên, Minh Thanh, Tân Trào, Bình Yên, Lương Thiện, Hợp Thành, Tú Thịnh, Phúc Ứng, Kháng Nhật, Hợp Hòa và thị trấn Sơn Dương)	5
13	Số 13	Huyện Sơn Dương (gồm các xã: Thiện Kế, Ninh Lai, Sơn Nam, Đại Phú, Phú Lương, Tuân Lộ, Tam Đa, Lâm Xuyên, Hào Phú, Sầm Dương, Hồng Lạc)	5
14	Số 14	Huyện Sơn Dương (gồm các xã: Vĩnh Lợi, Thượng Âm, Cấp Tiên, Đông Thọ, Thanh Phát, Quyết Thắng, Đông Quý, Văn Sơn, Văn Phú, Chi Thiết, Đông Lợi)	4